

Số: 04 /NQ-HĐND

Mường La, ngày 08 tháng 01 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 13/12/2017
của HĐND huyện Mường La về dự toán thu, chi ngân sách địa phương
huyện Mường La năm 2018**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA
KHOÁ XX, KỶ HỌP BẤT THƯỜNG LẦN THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 8/12/2017 của HĐND tỉnh về dự toán thu, chi ngân sách địa phương tỉnh Sơn La năm 2018; Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 8/12/2017 của HĐND tỉnh về phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh và mức bổ sung cân đối ngân sách cho các huyện, thành phố năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND huyện Mường La về dự toán thu, chi ngân sách địa phương huyện Mường La năm 2018;

Căn cứ Công văn số 77/STC-QLNN ngày 08/01/2018 của Sở Tài chính Sơn La về việc số liệu giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2018

Xét đề nghị của UBND huyện tại Tờ trình số 252/TTr-UBND ngày 29/01/2018 của UBND huyện; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế-Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh số liệu tại phần A- chi cân đối NSDP, mục II - Chi thường xuyên, mục 1 - Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, cột số 2 - dự toán 2018,

biểu mẫu số 17 kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND huyện Mường La về dự toán thu, chi ngân sách địa phương, như sau:

1. Số liệu tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND huyện Mường La: 291.234 triệu đồng (*hai trăm chín mươi một tỷ, hai trăm ba mươi tư triệu đồng chẵn*).

2. Số liệu đề nghị điều chỉnh: 291.942 triệu đồng (*hai trăm chín mươi một tỷ, chín trăm bốn mươi hai triệu đồng chẵn*)

(*có phụ lục chi tiết kèm theo*)

Điều 2. Các nội dung khác giữ nguyên như Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND huyện.


Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Hội đồng nhân dân huyện giao UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND huyện về dự toán thu, chi ngân sách năm 2018.

2. Giao Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện, các vị Đại biểu HĐND huyện tổ chức giám sát việc thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2018.

Nghị quyết này được HĐND huyện Mường La khoá XX, kỳ họp bất thường lần thứ ba thông qua ngày 06 tháng 02 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- TT UBND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- TT công báo tỉnh;
- TT Huyện uỷ;
- UBND huyện;
- Ban TT UB MTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khoá XX;
- Lưu: VT. 



Lò Văn Tường

Điều số 17 kèm theo NQ số 14/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 (sau điều chỉnh)

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2018

(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 08/02/2018 của HĐND huyện Mường La)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2017	Dự toán năm 2018	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
	TỔNG CHI NSDP	537.072	628.222	91.150	117
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	537.072	556.575	19.503	104
I	Chi đầu tư phát triển (1)	29.902	34.902	5.000	117
1	Chi đầu tư cho các dự án	29.902	34.902	5.000	117
	<i>Trong đó: Chia theo lĩnh vực</i>	-	-	-	
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	-	-	-	
-	Chi khoa học và công nghệ	-	-	-	
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	15.000	20.000	5.000	133
-	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết			-	
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	-	-	-	
3	Chi đầu tư phát triển khác			-	
II	Chi thường xuyên	492.434	500.678	8.244	102
	<i>Trong đó:</i>			-	
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	293.529	291.942	(1.587)	99
2	Chi khoa học và công nghệ (2)			-	
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay (2)			-	
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (2)			-	
V	Dự phòng ngân sách	9.944	10.105	161	102
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	4.792	4.540	(252)	95
VII	Nguồn tăng thu ngân sách huyện		6.350		
-	Tăng thu từ thuế, phí lệ, lệ phí		5.350		
-	Tăng thu từ nguồn thu cấp quyền sử dụng đất		1.000		
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU		71.647	71.647	
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia		71.647	71.647	
1	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững		52.320	52.320	
1.1	Dự án 1: Chương trình 30a		37.433	37.433	
-	Vốn đầu tư		26.989	26.989	
-	Vốn sự nghiệp		10.444	10.444	
1.2	Dự án 2: Chương trình 135		14.887	14.887	
-	Vốn đầu tư		10.788	10.788	
-	Vốn sự nghiệp		4.099	4.099	
2	Chương trình MTQG xây dựng NTM (vốn ĐT)		19.327	19.327	
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ			-	
	(Chi tiết theo từng chương trình mục tiêu, nhiệm vụ)			-	
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU			-	

